

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 159 ngày 08/9/2021
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: VP D. Luu
	Phòng: VP D. Luu
Sao:	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/MIH-2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MINH HẠNH FOOD

Địa chỉ: **Thôn Bình Phú, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.**

Điện thoại: 0934598832

Hotline: 1900068885

Email: info@minhhanhfood.vn

Mã số doanh nghiệp: 1001202762 do Phòng Đăng Ký Kinh Doanh Sở Kế Hoạch & Đầu Tư Tỉnh Hưng Yên cấp đổi ngày 29/01/2021.

Số giấy chứng nhận ISSQ số: HA 322-21/ISO 22000:2018 cấp tại Viện Nghiên Cứu Phát Triển Tiêu Chuẩn. Ngày cấp 08/02/2021.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRÂN CHÂU 3Q SEA JELLY TRẮNG**

2. Thành phần: Nước, đường, bột rau câu (2 %) [chất làm dày 407, 425], Chất bảo quản (202, 211), chất điều chỉnh độ acid (270, 330, 296).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- NSX, HSD được ghi trực tiếp trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì nhựa nguyên sinh (bao bì là nhựa đựng thực phẩm trong suốt có nguồn gốc xuất xứ và công bố chất lượng của cục vệ sinh an toàn thực phẩm).

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 2kg ± 1,5%.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- CÔNG TY TNHH MINH HẠNH FOOD

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



Minh Hanh
FOOD

Sea Jelly

Trân Châu 3Q Trắng

Ingredients: Water, sugar, jelly powder (2%) [thickeners 407, 425], preservatives (202, 211), acidity regulators (270, 330, 296).

MFG date: on the packaging.
EXP date: 12 months.
Uses: Used as raw materials in processing soft drinks
Storage: Stored in dry, cool, avoid direct sunlight, the temperature should not exceed 30°C. After opening the bag, the product has not been used up, close the top of the bag and store in a cooler at a temperature of 5 - 10°C.
Note: used up within 7 days of opening the package.
Content: 2kg + 1,5%.

Thành phần: Nước, đường, bột rau câu (2%) [chất làm dày 407, 425], chất bảo quản (202, 211), chất điều chỉnh độ acid (270, 330, 296)
NSX: in trên bao bì.
HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
HDSĐ: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến đồ uống giải khát
Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh nắng trực tiếp. Sau khi mở túi, sản phẩm chưa dùng hết, đóng kín miệng túi, bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh nhiệt độ từ 5 - 10°C.
Lưu ý: Sản phẩm chỉ dùng trong 7 ngày sau khi mở túi
Khối lượng tịnh: 2kg + 1,5%.
Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 22000 : 2018.
BTCB/TCCL: 001/MH-2021.
Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH MINH HANH FOOD**
ĐC: Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

**1900 06 88 85**





Website : www.minhhanhfood.vn
Made in Viet Nam



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

- QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 3.24).

2. Thông tư các Bộ ngành:

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

- Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 Quy định cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (phần 3)

- Quyết định số 2204/QĐ-BYT quy định tạm thời mức giới hạn nhiễm chéo Bis (2-ethylhexyl) phthalate (DEHP) trong thực phẩm.

3. Các tiêu chuẩn khác: theo Tiêu chuẩn của nhà sản xuất (Tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 1 tháng 3 năm 2021

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN

(Chữ ký)
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Duy Hạnh



CÔNG TY TNHH MINH HẠNH FOOD	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM	Số: 001/MIH-2021
Thực phẩm thường	TRÂN CHÂU 3Q SEA JELLY TRẮNG	Có hiệu lực kể từ ngày kí

1. Phạm vi:

Áp dụng cho sản phẩm: **TRÂN CHÂU 3Q SEA JELLY TRẮNG** của cơ sở

2. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

2.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Sản phẩm hình cầu, có đường kính 1cm
2	Màu sắc	Màu trắng trong suốt
3	Mùi vị	Mùi thơm của đường, vị ngọt, không có mùi lạ



2.2. Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Năng lượng	Kcal/100 g	≤ 80
2	Carbohydrate	%	≥ 16
3	Đường tổng	%	≤ 20
4	Hàm lượng Kali sorbat tính theo acid Sorbic	mg/kg	2000
5	Hàm lượng Natri benzoat tính theo acid Benzoic	mg/kg	1000

2.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	E. coli	cfu/g	3
4	Staphylococcus aureus	cfu/g	10
5	Bacillus Cereus	cfu/g	10
6	Clostridium perfringens	cfu/g	10
7	TS bào tử nấm men - mốc	cfu/g	10 ²

2.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 3.24)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	1



2.5. DEHP: Tuân thủ Quyết định số 2204/QĐ-BYT quy định tạm thời mức giới hạn nhiễm chéo Bis (2-ethylhexyl) phthalate (DEHP) trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	DEHP	mg/kg	1,5

Hưng Yên, ngày 1 tháng 3 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Duy Hạnh



BỘ Y TẾ
VIỆN DINH DƯỠNG QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE OF NUTRITION (NIN)

Địa chỉ: 48B Tầng Bạt Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04-39714826. Fax: 04-39717885

Website: <http://viendinhduong.vn> / Email: ktnn@dinhdhuong.org.vn



VILAS 307

Số: 173 /PKN-VDD

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
(Chỉ có giá trị đối với mẫu khách hàng gửi)

Tên mẫu: Thạch trân châu 3Q Sea Jelly trắng

Số lượng mẫu: 01

Ngày nhận mẫu: 24/01/2021

Số PYC: 010/PYC-VDD

Mã số mẫu PTN: 2101045

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong túi hàn kín, không có mẫu lưu

Khách hàng: Công Ty TNHH Minh Hạnh Food

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Thời gian kiểm nghiệm: 25/01/2021

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1.	Protein	g/100g	0,03	NIN.G.01.M02
2.	Lipid	g/100g	0,27	NIN.G.01.M03
3.	Đường tổng	g/100g	16,45	NIN.G.01.M015
4.	Năng lượng	Kcal/100g	74	NIN.G.01.M104
5.	Carbohydrate	g/100g	17,87	NIN.G.01.M90
6.	Natri Benzoat	mg/kg	950,5	NIN.G.01.M96
7.	Kali Sorbat	mg/kg	633,1	NIN.G.01.M96
8.	DEHP*	mg/kg	KPH (LOD=10 µg/kg)	NIN.G.01.M36
9.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí*	CFU/g	3 x10	TCVN 4884:2015
10.	Coliforms*	CFU/g	KPH (LOD=10)	TCVN 6848:2007
11.	E. coli*	CFU/g	KPH (LOD=10)	TCVN 7924-2:2008
12.	S. aureus và Staphylococci coagulase (+) *	CFU/g	KPH (LOD=10)	TCVN 4830-1:2005
13.	Clostridium perfringens*	CFU/g	KPH (LOD=10)	TCVN 4991:2005
14.	Bacillus cereus*	CFU/g	KPH (LOD=10)	TCVN 4992:2005
15.	Salmonella*	CFU/25g	KPH (LOD=1)	TCVN 10780-1:2017
16.	Tổng số bào tử nấm men-mốc*	CFU/g	KPH (LOD=10)	TCVN 8275-2:2010

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp-LOD)

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
DINH DƯỠNG QUỐC GIA
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Hồng Trường

NIN.P.F 16/02a

Lần ban hành:

Soát xét ngày: 21/03/2019

Trang 1/1

- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận VILAS; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không được sao chép lại phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của PTN
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Nếu kết quả kiểm nghiệm không ở trong ngưỡng quy định, khách hàng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của mình theo luật An toàn thực phẩm. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

ISSQ

GIẤY CHỨNG NHẬN

BẢN SAO

Số: HA 32237

CÔNG TY TNHH MINH HẠNH FOOD

Trụ sở chính: Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

cho lĩnh vực:

Sản xuất và kinh doanh đồ uống pha chế từ: Xiro, thạch dừa, thạch rau câu, hạt trân châu, tinh bột sắn, bột kem không sữa, trà mạn, đường kính và đường Fructose. Sấy khô và đóng gói mứt

Giấy chứng nhận này có giá trị từ:

08 / 02 / 2021 đến 07 / 02 / 2024

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

KT. VIÊN TRƯỞNG

Ngày: 07-04-2021

PHÓ VIÊN TRƯỞNG

Số chứng thực: .../20...-SCT/BS

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn



TS. Ngô Tất Thắng

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐÌNH CẦU

TCVN
QCVN
ASTM
JIS
IEC
ISO

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Văn phòng: Số 52, ngõ 46, đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 2266 1111 Email: tovn@issq.org.vn